

Số: 28/2021/QĐST-DS

C, ngày 08 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ Điều 463; Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự;
Căn cứ vào Điều 32; Điều 33; Điều 34; Điều 35 và Điều 36 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào kết quả ghi nhận hòa giải ngày 18 tháng 6 năm 2021, về việc các bên thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” giữa:

Nguyên đơn: Chị Đinh Thị T – Sinh năm: 1980

Trú tại: Thôn T, xã T, huyện C, Thanh Hóa

Bị đơn: Chị Mai Thị T – Sinh năm: 1983

Trú tại: Thôn T, xã P, huyện C, Thanh Hóa.

Sau khi nghiên cứu Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án cùng tài liệu kèm theo do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án ngày 22 tháng 6 năm 2021.

XÉT THẤY:

Những nội dung thỏa thuận của các bên được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải về việc giải quyết toàn bộ nội dung tranh chấp là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ với Nhà nước hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân khác.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày lập kết quả ghi nhận kết quả hòa giải, không có bên nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án giữa các bên hòa giải:

Nguyên đơn: Chị Đinh Thị T – Sinh năm: 1980

Trú tại: Thôn T, xã T, huyện C, Thanh Hóa

Bị đơn: Chị Mai Thị T – Sinh năm: 1983

Trú tại: Thôn T, xã P, huyện C, Thanh Hóa.

2. Nội dung hòa giải của các bên tại Tòa án cụ thể như sau:

Chị Mai Thị T và chị Đinh Thị T thống nhất chị Thảo vay chị T số tiền 220.000.000đ (hai trăm hai mươi triệu đồng) từ tháng 11/2017 đến nay. Chị T đã trả được 20.000.000đ. Hiện nay chị T còn nợ chị T số tiền 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng). Chị T sẽ có trách nhiệm trả cho chị T số tiền còn nợ là 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng). Phương thức và thời gian trả như sau: Chị T sẽ trả

cho chị T 50.000.000đ vào ngày 15/7/2021. Sau đó hàng tháng chị T sẽ trả cho chị T 5.000.000đ/tháng cho đến khi hết nợ, (tính từ tháng 8/2021 trở đi).

Kể từ khi Quyết định có hiệu lực pháp luật, đến thời hạn trả nợ, nếu chị T không tự nguyện thi hành, chị T phải làm đơn yêu cầu thi hành án. Chị T còn phải chịu lãi xuất với số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về lãi xuất: Chị T không yêu cầu chị T trả lãi.

Về lệ phí: Căn cứ Điều 6 Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án số 58/2020/QH14 ngày 16/6/2020 của Quốc hội, đương sự không phải chịu lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

4. Các bên có quyền đề nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định.

5. Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện C;
- Cơ quan Thi hành án H. C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Dung